TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-PT
Ngày: 16/01/2024
V/v: "Tranh chấp thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp thừa kế tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 617/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Huỳnh V năm 1957; trú tại: Thôn L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huếcó mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Hoàng Kiến A chỉ: 1 N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huếcó mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phan Minh B chỉ: G T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huếvắng mặt.

- Bị đơn: ông Huỳnh Q năm 1958; trú tại: A Tổ I, Tổ dân phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huếcó mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đặng Văn V1 phòng L3Đoàn Luật sư thành phố Đ chỉ: Tầng F Tòa T, B, quận H, thành phố Đ mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị S năm 1959;

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long Anvắng mặt.

2. Ông Huỳnh P, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long Anvắng mặt.

3. Ông Huỳnh Q1, sinh năm 1964; (đã chết trong quá trình Tòa án giải quyết vụán năm 2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Q1:

Bà Nguyễn Thị H năm 1970;

Anh Huỳnh Nguyễn H1 B1sinh năm 1989;

Anh Huỳnh H1 P1sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

(Là vợ và các con ông Q1đều vắng mặt.)

4. Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An

5. Ông Huỳnh Hữu T năm 1971;

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Huỳnh Thị SHuỳnh P1, Huỳnh Thị H2, H8 *P1* ông Huỳnh Vlà Nguyên đ.

6. Ông Huỳnh L(Loc H2sinh năm 1950;

Địa chỉ: A, C DMA 02125, USA

7. Ông Huỳnh C năm 1951; địa chỉ: D H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồngcó mặt.

8. Ông Huỳnh Hữu Đ năm: 1968; địa chỉ: số A, đường C, thị trấn T, tỉnh Long Ancó mặt.

9. Chị Huỳnh Thị Bích N

10. Anh Phan Tăng D

11. Bà Trần Thị L1

12. Anh Huỳnh H3 T1có mặt.

13. Chị Phạm Thị D1

Cùng địa chỉ: A Tổ I, Tổ dân phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người kháng cáo: ông Huỳnh Q2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 17/5/2022, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Vtrình b *như sau:*

Bố mẹ của Nguyên đơn ông Huỳnh Vlà c ông Huỳnh H4(sinh năm 1924, chết năm 2003) và cụ bà Nguyễn Thị G(sinh năm 1927, chết năm 2015). Bố, mẹ

của cụ H3bố, mẹ cụ G1 đã chết trước hai cụ. Cụ H3và cụ G2 có con riêng, con nuôi và có 10 người con chung là:

1. Ông Huỳnh V2;

2. Ông Huỳnh Q3

3. Bà Huỳnh Thị S1

4. Ông Huỳnh P

5. Ông Huỳnh Hữu T1

6. Bà Huỳnh Thị H2

7. Ông Huỳnh Hữu Đ1

8. Ông Huỳnh C1

9. Ông Huỳnh L

10. Ông Huỳnh Q1(chết năm 2022) có vợ tên Nguyễn Thị H5 02 người con là Huỳnh Nguyễn H1 B1Huỳnh Huy P1

Quá trình chung sống, cụ ông H6 H3và cụ bà Nguyễn Thị G có tạo lập được tài sản là ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất số: 245, tờ bản đồ số 05, diện tích: 1.556m^2 (nay là thửa đất số 155, tờ bản đồ số 09), tọa lạc tại: Xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tổ dân phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế được UBND huyện Pcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08 tháng 7 năm 2002. Hiện nay, ông Huỳnh Q4 người quản lý, sử dụng. Trước khi chết, cha mẹ ông không để lại di chúc hay bất kì một nghĩa vụ nào cho tất cả anh em. Các chị em trong gia đình đã nhiều lần tiến hành họp gia đình để thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế nhưng ông Q5 đồng ý. Vì vậy, ông V3 kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cụ H3và cụ G3 quyền sử dụng đất theo pháp luật, không yêu cầu chia thừa kế nhà.

Người đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn.

Bị đơn ông Huỳnh Qtrình b1*:* Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc nhà, đất và những người thuộc hàng thừa kế của cụ H3và cụ GTrước đây, các anh em trong gia đình đã tiến hành họp gia đình và đã phân lô, bốc số (có bản vẽ kèm theo). Các anh em đồng thuận cho tôi giữ đất sử dụng và tăng gia sản xuất, tôi được 02 lô, nhà của cô N1 gái tôi 01 lô, nhà ngang ở dưới 01 lô, tổng cộng phần tôi có 04 lô. Phần ông V4 02 lô. Nay ông V3 kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ba mẹ để lại thì ông không đồng ý, ông Q6 cầu Tòa án phân chia như ý kiến của các anh em trước đây, để lại 400m^2 diện tích đất gắn liền của nhà thờ để làm nhà thờ. Nếu mỗi lô không đủ diện tích theo quy định pháp luật thì gộp hai người đứng tên một lô đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh CHuỳnh Hữu Đ2 *nhất trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của bị đơn. Đất là do ba mẹ để lại cho 10 anh em, trước đây các anh em đã thống nhất bốc lô, bốc số và không ai có ý kiến gì. Tôi yêu cầu giữ lại nhà thờ, không được đập phá và dọn đi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L2 *bày:* Bà là vợ của ông Huỳnh Q7 làm dâu đến nay đã được 42 năm kể từ đời bà nội chồng đến ba chồng, mẹ chồng. Hiện nay, bà vẫn đang sống trên căn nhà đó. Quá trình sinh sống, vợ chồng bà có bỏ tiền ra sửa chữa căn nhà đã xuống cấp, không ai có ý kiến hay đóng góp gì. Với yêu cầu khởi kiện của ông V5 đề nghị giải quyết theo pháp luật và xem xét công sức đóng góp, bảo quản, tôn tạo di sản của bà theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Tăng D2 Huỳnh Thị Bích N2 *bày:* Vợ chồng anh D2 Nđược sự đồng ý của mấy bác, chú, cô, dì đã xây dựng một căn nhà cấp 4 trên khuôn viên đất trên với diện tích 99m^2. Khi chuẩn bị làm nhà thì ông V6 người đứng ra đo đất. Về yêu cầu khởi kiện của ông Vđề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh H3 *T1chị Phạm Thị D1trình bày:* Hiện tại vợ chồng anh đang sống với ba mẹ là ông Q7 L1trên thửa đất này. Quá trình sinh sống, ba mẹ anh T1có tu sửa nhà thờ và nhà ở. Vợ chồng anh không có đóng góp gì. Về yêu cầu khởi kiện của ông Vđề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình hòa giải ông Qông Công Đ3 L1anh Danh T1chị Nchị D1đều thống nhất phương án phân chia đã thống nhất trước đây, để lại 400m^2 diện tích đất gắn liền của nhà thờ để làm nhà thờ. Nếu mỗi lô không đủ diện tích theo quy định pháp luật thì gộp hai người đứng tên một lô đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H7 *Huỳnh Huy P1Huỳnh Nguyễn Huy B1trình bày:* Về phần nhà ở, ai nhận để thờ cúng ông bà, tổ tiên cũng được nhưng không được đập phá.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không thống nhất được với nhau nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Với các nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 468, 611, 613, khoản 2 Điều 616, Điều 618, Điều 623, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 167, 179, khoản 1 Điều 186 Luật đất đai năm 2013; Điểm b khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q2Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Huỳnh V2

2. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ H6 H3 là năm 2003, cụ Nguyễn Thị G4 năm 2015.

3. Xác định di sản thừa kế của cụ H6 H3và cụ Nguyễn Thị G4 ngôi nhà cấp 04 diện tích 117,1m^2 gắn liền với thửa đất có diện tích 1648,6m^2 tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Tổ dân phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế Tổng giá trị di sản thừa kế là 9.949.093.000 đồng; trong đó: Giá trị nhà: 57.493.000 đồng; đất giá trị 9.891.600.000 đồng.

4. Trích công sức quản lý, tôn tạo di sản cho bà Trần Thị L3 ông Huỳnh Q4 10,4% di sản với diện tích đất là 171,8m^2, tương ứng với giá trị 1.030.800.000 đồng.

5. Mở 02 đường đi chung để chia thừa kế bằng hiện vật cho các đương sự, cụ thể là:

- Đường đi chung 1: Rộng 4m, điểm đầu giáp đường đi cũ là 5,5m với diện tích đường đi là 103,1m^2.

- Đường đi chung 2: Rộng 4m, điểm đầu giáp đường đi cũ là 7m với diện tích đường đi là 174m^2.

6. Di sản thừa kế của cụ H3và cụ G5 lại để chia là 1199,7m^2 trị giá là 7.198.200.000 đồng;

7. Chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ H6 H3và cụ Nguyễn Thị G6 những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm có: Huỳnh V; Huỳnh QHuỳnh Thị SHuỳnh PHuỳnh Hữu THuỳnh Thị H1Huỳnh Hữu ĐHuỳnh CHHuỳnh Q1

Mỗi kỷ phần được hưởng: 120m^2, giá trị 720.000.000 đồng.

8. Ghi nhận sự tự nguyện của các ông, bà Huỳnh Hữu T2 PHuỳnh Thị H1Huỳnh Thị Svà vợ con của ông H6 Q1là bà Nguyễn Thị HHuỳnh Nguyễn Huy B1 Huy Phong tcho kỷ phần thừa kế mà họ được hưởng theo quy định của pháp luật cho ông Huỳnh V2

9. Chia hiện vật như sau:

- Chia cho bà Trần Thị L3 ông Huỳnh Q8 đất ký hiệu 1, diện tích 171,8m^2 (Trong đó: 50m^2 đất ở; 121,8m^2 đất nông nghiệp), trên thửa đất có ngôi nhà số Adiện tích 71,8m^2 của vợ chồng chị Huỳnh Thị Bích N3 anh Phan Tăng D

- Chia cho ông Huỳnh C2 đất ký hiệu số 02, diện tích 120,1 m^2 (Trong đó 35 m^2 đất ở; 85,1 m^2 đất nông nghiệp).

- Chia cho ông Huỳnh Q9 ông Huỳnh Hữu Đ4 quyền sử dụng chung thửa đất ký hiệu số 4, diện tích 277,7m^2 trên thửa đất có ngôi nhà cấp 4, diện tích 117,1m^2 hiện nay vợ chồng ông Huỳnh Q9 bà Trần Thị L4 ở (Trong đó: 81m^2 đất ở, 196,7m^2 đất nông nghiệp).

- Chia cho ông H6 V03 thửa đất cụ thể như sau:

Thửa 3 diện tích 207,7m^2 (Trong đó: 60,6m^2 đất ở, 147,1m^2 đất nông nghiệp).

Thửa 5 diện tích 327,8m^2 (Trong đó: 95,6m^2 đất ở, 232,2m^2 đất nông nghiệp).

Thửa 6 diện tích 266,4m^2 (Trong đó: 77,7m^2 đất ở, 188,7m^2 đất nông nghiệp).

(Có bản vẽ kèm theo).

Các đương sự có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

10. Về thanh toán giá trị tài sản được chia như sau:

Buộc ông Huỳnh V7 thanh toán cho ông Huỳnh L5 tiền 687.342.857 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2023, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Qkháng c1 toàn bộ Bản án sơ thẩm; Ngày 30/10/2023, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận đơn trình bày làm rõ nội dung kháng cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Thẩm phán chủ toạ và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của ông Huỳnh Q4 không có cơ sở, không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn ông Huỳnh Q10 kháng cáo, giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm.

[2]. Bị đơn ông Huỳnh Qkháng c1 yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Để lại 400m^2 đất gắn liền với nhà thờ để làm di sản thờ cúng ông bà tổ tiên; Chia cho chị Huỳnh Thị Bích N4 phần diện tích đất 99m^2 tại vị trí chị N5 nhà vì đã được các đồng thừa kế đồng ý; Trích công sức quản lý tô tạo di sản, công sức nuôi dưỡng phụng dưỡng từ đời ông bà đến đời cha mẹ của vợ chồng ông Q7 L2ít nhất là 30%; Chia kỷ phần ông Huỳnh Q11 CHuỳnh Hữu Đnằm ở vị trí liền kề nhau, bên cạnh nhà thờ để lối đi nhà thờ ra thẳng đường chính. Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đây là vụ án chia di sản thừa kế theo pháp luật, sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn không kháng cáo. Bị đơn chỉ kháng cáo các nội dung trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự thừa nhận và có căn cứ xác định di sản của cụ H3và cụ G4 ngôi nhà cấp 4 (Nhà số Bdiện tích 117,1m^2) gắn liền với thửa đất có diện tích 1648,6m^2 tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Tổ dân phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên HuếVì vậy, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, chia di sản thừa kế của cụ H3và cụ G4 thửa đất có diện tích 1648,6m^2.

Căn cứ kết quả định giá của Hội đồng định giá, tổng giá trị di sản thừa kế của cụ H3và cụ G4 9.949.093.000 đồng; trong đó: Giá trị nhà: 57.493.000 đồng; đất giá trị 9.891.600.000 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế đất, không yêu cầu chia thừa kế nhà.

[2.2]. Về công sức đóng góp, giữ gìn, tôn tạo di sản: Ông Huỳnh Q9 bà L1kết hôn đã được 42 năm kể từ đời bà nội chồng đến ba mẹ chồng. Hiện nay, vợ chồng ông bà vẫn đang sống trên căn nhà đó. Quá trình sinh sống, vợ chồng bà có bỏ tiền ra sửa chữa căn nhà đã xuống cấp, không ai có ý kiến hay đóng góp gì. Ông Q9 bà L1đề nghị xem xét công sức đóng góp, bảo quản, tôn tạo di sản. Do vậy, Hội đồng xét xử trích cho ông Q9 bà L1diện tích đất 171,8m^2, giá trị 1.030.800.000 đồng tương ứng với 10,4% di sản thừa kế là phù hợp pháp luật. Đây là vụ án chia thừa kế theo pháp luật, việc tính toán công sức phụng dưỡng, chăm sóc của ông Q9 bà L1từ đời ông bà đến đời cha mẹ như lời ông Q12 bày không được nguyên đơn thừa nhận và không phải là kỷ phần bắt buộc khi chia thừa kế theo pháp luật nên không được chấp nhận.

[2.3]. Về để lại 400m^2 diện tích đất gắn liền với nhà thờ để làm di sản thờ cúng thấy rằng: Bị đơn ông Huỳnh Q9 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn ông Huỳnh CHuỳnh Đ5 nguyện vọng để lại ngôi nhà gắn liền với diện tích đất 400m^2 để làm nơi thờ tự nhưng nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận và giải quyết chia theo pháp luật là có căn cứ.

[2.4] Về chia kỷ phần cho ông Huỳnh Q11 CHuỳnh Hữu Đnằm ở vị trí liền kề nhau, thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Huỳnh Cđề n Hội đồng xét xử chia cho ông được nhận thừa kế riêng một thửa đất nên chia cho ông C2 đất có ký hiệu số 2, diện tích 120,1m^2.

+ Giao cho ông Q9 ông Đ4 quyền sử dụng chung thửa đất ký hiệu số 4, diện tích 277,7m^2, giá trị 1.666.200.000 đồng, phần của mỗi người là 138,85m^2, trị giá 833.100.000 đồng, trên thửa đất có ngôi nhà do cụ H3và cụ G7 lại là phù hợp với nguyện vọng của ông Qông Đ6 có căn cứ pháp luật. Mặt khác, việc chia như Toà án cấp sơ thẩm là phù hợp với thực tế hiện trạng và phù hợp với nhu cầu sử dụng đất, bao gồm việc giành đất làm lối đi chung. Mặt khác, ông Huỳnh C3 ông Huỳnh Đ7 không kháng cáo Bản án sơ thẩm.

[2.6] Về nội dung đề nghị, sửa Bản án sơ thẩm, giao cho chị Huỳnh Thị Bích N4 lô đất có diện tích 99m2, thấy rằng: Đối với thửa đất ký hiệu số 1, diện tích 171,8m^2 trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng chị Huỳnh Thị Bích N3 anh Phan Tăng D(là con gái và con rể của ông Q13 dựng, nên giao cho ông Q9

bà L1được quyền sử dụng tương ứng với phần diện tích đất mà họ được trích công sức giữ gìn, tôn tạo di sản. Ông Q14 nghị chia cho chị N99m^2 tại vị trí chị N5 nhà vì đã được các đồng thừa kế đồng ý nhưng xét thấy quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không đồng ý và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Huỳnh Vkhẳng đ1 ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn đã có văn bản khẳng định không có việc đồng ý cho chị N6 tích đất này (Văn bản trình bày ý kiến của ông Huỳnh V8 ký tên: Huỳnh PHuỳnh Hữu THuỳnh Thị SHuỳnh Thị H1Toà án cấp phúc thẩm nhận ngày 28/12/2023). Mặt khác, chị N7 phải là đối tượng được hưởng di sản thừa kế, vì không phải là hàng thừa kế thứ nhất và cũng không phải là người thừa kế thế vị.

[2.7] Đối với nội dung về việc mở hai con đường là không hợp lý, Hội đồng xét xử thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm xử chia thừa kế theo pháp luật và chia cho các đồng thừa kế nhận bằng hiện vật. Do đó, để đảm bảo sử dụng và sinh hoạt thuận lợi thì cần thiết phải có các con đường như cách phân chia theo sơ đồ của Toà án cấp sơ thẩm là phù hợp và đúng.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án có căn cứ và đúng pháp luật. Đã xác định đúng tài sản là di sản thừa kế, hàng thừa kế và chia thừa kế theo pháp luật, đã tính trích chia công sức bảo quản, giữ gìn di sản thừa kế đúng theo pháp luật quy định. Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng do bị đơn có kháng cáo ông Huỳnh Q4 người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm dân sự nên ông Huỳnh Q15 miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Q16 nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 468, 611, 613, khoản 2 Điều 616, Điều 618, Điều 623, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 167, 179, khoản 1 Điều 186 Luật đất đai năm 2013; Điểm b khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q2Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Huỳnh V2

2. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ H6 H3 là năm 2003, cụ Nguyễn Thị G4 năm 2015.

3. Xác định di sản thừa kế của cụ H6 H3và cụ Nguyễn Thị G4 ngôi nhà cấp 04 diện tích 117,1m^2 gắn liền với thửa đất có diện tích 1648,6m^2 tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Tổ dân phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế Tổng giá trị di sản thừa kế là 9.949.093.000 đồng; trong đó: Giá trị nhà: 57.493.000 đồng; đất giá trị 9.891.600.000 đồng.

4. Trích công sức quản lý, tôn tạo di sản cho bà Trần Thị L3 ông Huỳnh Q4 10,4% di sản với diện tích đất là 171,8m^2, tương ứng với giá trị 1.030.800.000 đồng.

5. Mở 02 đường đi chung để chia thừa kế bằng hiện vật cho các đương sự, cụ thể là:

- Đường đi chung 1: Rộng 4m, điểm đầu giáp đường đi cũ là 5,5m với diện tích đường đi là 103,1m^2.

- Đường đi chung 2: Rộng 4m, điểm đầu giáp đường đi cũ là 7m với diện tích đường đi là 174m^2.

6. Di sản thừa kế của cụ H3và cụ G5 lại để chia là 1199,7m^2 trị giá là 7.198.200.000 đồng;

7. Chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ H6 H3và cụ Nguyễn Thị G6 những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm có: Huỳnh V; Huỳnh QHuỳnh Thị SHuỳnh PHuỳnh Hữu THuỳnh Thị H1Huỳnh Hữu ĐHuỳnh CHHuỳnh Q1

Mỗi kỷ phần được hưởng: 120m^2, giá trị 720.000.000 đồng.

8. Ghi nhận sự tự nguyện của các ông, bà Huỳnh Hữu T2 PHuỳnh Thị H1Huỳnh Thị Svà vợ con của ông H6 Q1là bà Nguyễn Thị HHuỳnh Nguyễn Huy B1 Huy Phong tcho kỷ phần thừa kế mà họ được hưởng theo quy định của pháp luật cho ông Huỳnh V2

9. Chia hiện vật như sau:

- Chia cho bà Trần Thị L3 ông Huỳnh Q8 đất ký hiệu 1, diện tích 171,8m^2 (Trong đó: 50m^2 đất ở; 121,8m^2 đất nông nghiệp), trên thửa đất có ngôi nhà số Adiện tích 71,8m^2 của vợ chồng chị Huỳnh Thị Bích N3 anh Phan Tăng D

- Chia cho ông Huỳnh C2 đất ký hiệu số 02, diện tích 120,1 m^2 (Trong đó 35 m^2 đất ở; 85,1 m^2 đất nông nghiệp).

- Chia cho ông Huỳnh Q9 ông Huỳnh Hữu Đ4 quyền sử dụng chung thửa đất ký hiệu số 4, diện tích 277,7m^2 trên thửa đất có ngôi nhà cấp 4, diện tích 117,1m^2 hiện nay vợ chồng ông Huỳnh Q9 bà Trần Thị L4 ở (Trong đó: 81m^2 đất ở, 196,7m^2 đất nông nghiệp).

- Chia cho ông H6 V03 thửa đất cụ thể như sau:

Thửa 3 diện tích 207,7m^2 (Trong đó: 60,6m^2 đất ở, 147,1m^2 đất nông nghiệp).

Thửa 5 diện tích 327,8m^2 (Trong đó: 95,6m^2 đất ở, 232,2m^2 đất nông nghiệp).

Thửa 6 diện tích 266,4m^2 (Trong đó: 77,7m^2 đất ở, 188,7m^2 đất nông nghiệp).

(Có bản vẽ kèm theo Bản án sơ thẩm-bút lục 225).

Các đương sự có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

10. Về thanh toán giá trị tài sản được chia như sau:

Buộc ông Huỳnh V7 thanh toán cho ông Huỳnh L5 tiền 687.342.857 đồng.

11. Về án phí Dân sự phúc thẩm:

Miễn án phí phúc thẩm dân sự cho ông Huỳnh Q3

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường